

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày : 29/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hưng
2. Bà Trịnh Thụy Thúy Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (L), sinh năm: 1961, tại Bình Dương; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp A, huyện B, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (chết) và bà: Đỗ Thị S (chết); có vợ tên **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1972 và có 01 con, sinh năm: 1997; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Nhân thân:

- Ngày 04/12/1986, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 3386, đưa cưỡng bức lao động 12 tháng.

- Ngày 26/7/1987, Công an tỉnh Bình Phước bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 27/5/1988, Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp tài sản của công dân”.

- Ngày 11/12/1988, Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 16/6/1990, Công an huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 23/6/1990, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức có Quyết định số 182, đưa cường bức lao động 24 tháng.

- Ngày 16/7/1992, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 136/HSST).

- Ngày 18/12/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người” (Bản án số 108). Ngày 24/3/1998, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử y án sơ thẩm (Bản án số 422/HSPT)

Tiền sự: Ngày 23/9/2019, Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số: 32523/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng, về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa nộp phạt.

Tiền án:

- Ngày 21/5/2013, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 36/HSST). Bị cáo chấp hành xong vào ngày 05/9/2013.

- Ngày 31/7/2014, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 267/HSST). Bị cáo chấp hành xong vào ngày 17/3/2015 nhưng chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, chưa bồi thường thiệt hại.

- Ngày 05/12/2017, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 101/HSST). Bị cáo chấp hành xong vào ngày 12/11/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Hà Văn L, sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 715B, Khu phố 2, Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Phòng trọ số 5, nhà trọ số 32/4A, Đường 61, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 28/11/2019, bị cáo Nguyễn Văn M đi lòng vòng trên các tuyến đường tại phường Thảo Điền, Quận 2 để tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước nhà trọ số 5, Đường 61, Phường Thảo Điền, Quận 2, giả vờ vào hỏi thuê phòng trọ nhưng bị đuổi ra. Bị cáo đi đến phòng trọ số 5 thuộc nhà trọ số 32/4A, Đường 60, Phường Thảo Điền, Quận 2 thấy cửa mở, quan sát thấy anh Hà Văn L đang nằm ngủ dưới nền gạch, đầu hướng ra cửa phòng, bên trái đầu của anh L có 01 quần tây màu đen, bị cáo dùng tay trái lấy quần tây rồi đem ra ngoài tẩu thoát thì bị anh Ngô Văn Quang phát hiện đuổi theo truy hô. Trên đường bỏ chạy, bị cáo lấy 01 ví da nam màu nâu và 01 điện thoại di động bỏ vào túi áo phía trước, còn quần tây vứt lại, chạy được khoảng 20 mét thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Nguyễn Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 426/HĐĐGTS-TCKH ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 2, điện thoại di động hiệu Realme có trị giá là 2.300.000 đồng; Đối với dây thắt lưng, quần tây và ví da đã cũ, không còn giá trị nên không tiến hành định giá.

Vật chứng thu giữ: 01 quần tây; 01 sợi dây thắt lưng; 01 ví nam màu nâu bên trong có 2.091.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu realme, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho anh L.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSQ2 ngày 06/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

Phản tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 28/11/2019 đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Hà Văn L 01 quần tây, 01 ví da nam màu nâu trong đó có 2.091.000 đồng và 01 điện thoại di động tại phòng trọ số 5 thuộc nhà trọ số 32/4A, Đường 60, Phường Thảo Điền, Quận 2. Theo Kết luận định giá tài sản số: 426/HĐĐGTS-TCKH ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản, chiếc điện thoại di động hiệu Realme trị giá 2.300.000 đồng; Đối với dây thắt lưng, quần tây và ví da đã cũ, không còn giá trị nên không định giá.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, tang vật chứng thu giữ được, nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với 02 tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm quy định tại Điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Nhân thân bị cáo rất xấu, không nghề nghiệp, chuyên sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội, trong một thời gian bị cáo đã thực hiện trên năm vụ trộm cắp, có 03 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm. Sau khi chấp hành xong hình phạt không chịu sửa chữa để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của anh Hà Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho anh L. Anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M (L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo M (L) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1, phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*)

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PV.06);
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự (PC.10);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn